

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

2. Ông Lâm Kim Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 134/2021/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Số 30 ấp Tâm L, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Bị đơn: Ông Tia Như P, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cần Giờ 1, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11/02/2020, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết M trình bày: Bà Trương Thị Tuyết M và ông Tia Như P kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm và không cùng chí hướng, nên vợ chồng không thể tiếp tục đời sống chung. Đến tháng 6 năm 2018 ông P về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/ 2016 đang ở

với bà. Nay bà Trương Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tia Như P.

Về con chung: Bà Trương Thị Tuyết M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Trương Thị Tuyết M không yêu cầu ông Tia Như P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Tia Như P:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Tia Như P theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Tia Như P không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông P cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Tia Như P chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự dù đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tia Như P.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Tuyết M; Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Tuyết M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016; Ông Tia Như P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Tuyết M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn, ông Tia Như P đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông P vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Tia Như P.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của bà Trương Thị Tuyết M là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Trương Thị Tuyết M và ông Tia Như P kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Tuyết M và ông Tia Như P là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P, vì kể từ cuối năm 2018 đến nay bà và ông P không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, bà không còn tình cảm với ông P, kể từ khi bà gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án, bà và ông P không còn liên hệ với nhau, giữa bà và ông P không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào cuối năm 2018, đã gần 03 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà M và ông P không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Trương Thị Tuyết M, bà Trương Thị Tuyết M được ly hôn với ông Tia Như P.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Tuyết M và ông Tia Như P có 01 người con, tên Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016 hiện nay con chung đang sống với bà M. Bà M yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, khi bà Mai và ông P không còn chung sống với nhau cháu Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016 vẫn do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu Tia Ngọc Giáng Sinh. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Trương Thị Tuyết M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016 đến đủ 18 tuổi.

Ông Tia Như P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Tuyết M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Trương Thị Tuyết M trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Tuyết M được quyền ly hôn với ông Tia Như Phong.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Tuyết M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tia Ngọc Giáng Sinh, sinh ngày 24/12/2016 đến 18 tuổi.

3. Ông Tia Như P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Tuyết M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

5. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

6. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009258 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà M đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn ông Tia Như P thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;

- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng